TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2019/DS-ST
Ngày 25-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bành Kim Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuân

2. Bà Nguyễn Thị Liên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 273/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Thu T – sinh năm 1957; Địa chỉ: đường A, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nông Minh Đ, sinh năm 1977 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; Địa chỉ: 01 Amí Đoan, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Giấy ủy quyền công chứng số ngày 27/3/2018 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Hồng Hà). *(Có mặt)*

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Thu H - sinh năm 1971; địa chỉ: đường I, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn C – sinh năm 1960; Địa chỉ: đường A, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có đơn xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Thu T, do ông Nông Minh Đ là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 22/6/2009, nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 6.000.000.000 đồng, có lập giấy cùng ngày do bị đơn tự viết và ký tên. Khi vay không thỏa thuận lãi suất, thời hạn thanh toán là 15 ngày sau và thế chấp 1 bộ hồ sơ nhà và đất ở tại Hóc Môn. Tuy nhiên thực tế bà H đã không đưa giấy tờ hồ sơ nhà đất gì cho phía nguyên đơn. Ngày 28/8/2009, nguyên đơn cho bị đơn vay thêm số tiền 3.000.000.000 đồng, có lập giấy cùng ngày do bị đơn viết và ký tên, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận trong vòng 02 tháng bị đơn sẽ thanh toán 2.000.000.000 đồng. Tuy nhiên đến hạn bị đơn vẫn không thanh toán khoản nào cho nguyên đơn. Nguyên đơn cho bị đơn vay để đáo hạn khoản vay tại ngân hàng, sau khi đáo hạn thì lập hồ sơ vay lại để lấy tiền trả cho nguyên đơn, tuy nhiên nguyên đơn được biết là bị đơn không được ngân hàng cho vay lại nên bị đơn không trả tiền cho nguyên đơn. Khi cho vay chỉ biết cá nhân bị đơn và cho bị đơn vay nên cá nhân bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn.

Ngày 28/3/2018, nguyên đơn có thông báo cho bị đơn để yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền 9.000.000.000 đồng trước ngày 05/4/2018 bằng Thông báo về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng đến nay bị đơn vẫn không thanh toán. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 9.000.000.000 đồng, thực hiện ngay một lần khi có bản án có hiệu lực của Tòa án.

Bị đơn, bà Phạm Thị Thu H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn C trình bày: Ông là chồng của nguyên đơn, số tiền 9.000.000.000 đồng cho bị đơn vay là tiền cá nhân, tiền riêng của nguyên đơn, ông không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến số tiền này. Trong vụ án này, ông không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay,

Ông Nông Minh Đ là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu cá nhân bà H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 9.000.000.000 đồng, thanh toán ngay một lần khi có bản án có hiệu lực của Tòa án.

Bị đơn bà Phạm Thị Thu H vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn C có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

-Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 9.000.000.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì bà Võ Thị Thu T có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Phạm Thị Thu H tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn bà Võ Thị Thu T do ông Nông Minh Đ là người đại diện theo ủy quyền có mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Thu H vắng mặt. Đến giai đoạn xét xử, bà H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử vụ án hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Ông Lê Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H và ông C.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 9.000.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét:*

Căn cứ giấy ngày 22/6/2009 và giấy ngày 28/8/2009 có chữ ký xác nhận của bà Phạm Thị Thu H thì có căn cứ thể hiện bị đơn đã nhận 2 khoản tiền vay là 6.000.000.000 đồng và 3.000.000.000 đồng. Về thời hạn vay: trên giấy ngày 22/6/2009 chỉ ghi "tôi có nhận của chị Võ T Thu T … trong thời hạn 15 ngày" không thể hiện rõ thời hạn vay là 15 ngày. Trong giấy vay ngày 28/8/2009 thì có hẹn trong thời hạn 2 tháng trả bớt 2.000.000.000 đồng, phía nguyên đơn cho rằng bị đơn đã không thanh toán khoản tiền nào. Bị đơn không có ý kiến tranh chấp gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn đã giao kết 02 hợp đồng vay tài sản với tổng số tiền vay là 9.000.000.000 đồng. Nguyên đơn đã Thông báo về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ yêu cầu bị đơn thanh toán 9.000.000.000 đồng trước ngày 05/4/2018. Hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 466, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015, căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn, ông C cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền 9.000.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền 9.000.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về thời hạn thanh toán: Việc bị đơn không thanh toán đúng thời hạn cho nguyên đơn đã gây thiệt hại đến quyền lợi của nguyên đơn nên yêu cầu thanh toán

một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị Thu H có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Thu T số tiền 9.000.000.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 9.000.000.000 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại căn cứ vào Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 24, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326 thì bị đơn phải chịu án phí trên số tiền 9.000.000.000 đồng phải thanh toán nên án phí bị đơn phải chịu là 117.000.000 đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 92, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Thu T:

Bà Phạm Thị Thu H có trách nhiệm thanh toán cho bà Võ Thị Thu T số tiền là 9.000.000.000 (Chín tỷ) đồng để chấm dứt nghĩa vụ phát sinh theo giấy vay ngày 22/6/2009 và giấy ngày 28/8/2009 của bà Phạm Thị Thu H.

Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi

thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm :

Bà Phạm Thị Thu H phải chịu án phí sơ thẩm là 117.000.000 (Một trăm mười bảy triệu) đồng.

Hoàn lại cho bà Võ Thị Thu T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.500.000 (Năm mươi tám triệu năm trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008244 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bành Kim Phượng